

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN VỊ THỦY TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Trung

Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Lê Văn T, tên gọi khác: không, sinh năm 1988, tại V, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956; vợ Trần Thị Xuân M, sinh năm 1988; con Lê Phúc A, sinh năm 2022; anh chị em ruột có 04 người; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Vào ngày 30/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 29/03/2011 đã chấp hành xong về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 12/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn V – trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang.

- Đặng Hữu K, tên gọi khác: không, sinh năm 1993, tại V, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã Vĩ T, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Út H2, sinh năm 1973; chưa có vợ con; anh chị em ruột có 02 người; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Vào ngày 31/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Vĩ Thủy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, đến ngày 11/6/2019 đã chấp hành xong về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/9/2021 đến ngày 12/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: ấp B, xã Vĩ T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp A, xã Vĩ T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Bà Trần Thị Xuân M, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp A, xã Vĩ T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: ấp A, xã Vĩ T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 05 phút ngày 07/9/2021 Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang bắt quả tang tại nhà của Đặng Hữu K đang sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Lê Văn T, Nguyễn Quốc T2 và Nguyễn Hữu L. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh (nỏ) bên trong có bám chất rắn nghi là ma túy.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa, sọc trắng cam.

- 01 (một) bình nhựa tự chế có gắn nắp màu đỏ đục 02 lỗ.

- 01 (một) hột quẹt gas có gắn ống tiêm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) hột quạt gas màu trắng có in hình trái táo (đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim số 0907243683 (không kiểm tra bên trong).
- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đỏ có số IMEL1: 353418114163162; IMEL2: 353419114163160.
- 01 (một) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các tinh thể (ghi là ma túy).
- Tiền Việt Nam: 560.000 (Năm trăm sáu chục ngàn) đồng.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 95B1- 399.02

Căn cứ Kết luận giám định số 74/KLGD-PC09(MT) ngày 16/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hậu Giang Kết luận:

Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01(một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định có khối lượng: 0,01029 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số 75/KLGD-PC09(MT) ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hậu Giang Kết luận:

Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,10384 gam, loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra, xác minh:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 07/9/2021 Lê Văn T một mình chạy xe mô tô biển kiểm soát 95B1: 399.02 đi mua ma túy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân) với giá 200.000 đồng ở khu vực ấp 2, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, khi mua ma túy xong thì Lê Văn T chạy xe mô tô biển kiểm soát 95B1- 399.02 đến nhà của Đặng Hữu K thuộc ấp 8, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Khi đến nhà của Đặng Hữu K thì T gặp K và Nguyễn Hữu L. Lúc này thì T lấy ma túy ra đưa cho K và nói: “Có đồ nè chơi không ?” đồ có nghĩa là ma túy, thì K trả lời “Chơi” K đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và đổ ma túy vào nỏ một ít để sử dụng, phần còn lại K hàn kín lại và đưa lại cho T và T bỏ vào túi quần nhỏ bên phải phía trước cất giữ và sau đó, cả nhóm ba (03) người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, sử dụng một lúc thì có Nguyễn Quốc T2, đến gặp K để cho điện thoại K, khi đến nhà K thì thấy K và Lợi cùng với T đang sử dụng trái phép chất ma túy, thì T2 cũng vào ngồi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với cả nhóm, đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày bị Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang bắt quả tang Lê Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HVT ngày 14/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình sự, truy tố bị cáo Đặng Hữu K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hữu K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt hai tội là từ 10 đến 12 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hữu K mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với các vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 95B1- 399.02
- Tiền Việt Nam: 560.000 (Năm trăm sáu chục ngàn) đồng.
- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đỏ có số IMEL1: 353418114163162; IMEL2: 353419114163160.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Xuân Mai nên không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim số 0907243683 (không kiểm tra bên trong) không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Đặng Hữu K.

Các vật chứng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì được niêm phong trong giấy niêm phong màu trắng có ký hiệu: Niêm phong trong vụ số: 75/2021 bên gốc trái phong bì, bên gốc phải phong bì ghi ngày 10 tháng 9 năm 2021 có chữ ký của Đặng Thị Phương Loan

và Trần Thành Đô, 04 con dấu màu đỏ có dòng chữ Công an tỉnh Hậu Giang Phòng kỹ thuật hình sự.

- 01 phong bì được niêm phong trong giấy niêm phong màu trắng có ký hiệu: Niêm phong trong vụ số: 75/2021 bên góc trái phong bì, bên góc phải phong bì ghi ngày 16 tháng 9 năm 2021 có chữ ký của Đặng Thị Phương Loan và Trần Văn Trang, 04 con dấu màu đỏ có dòng chữ Công an tỉnh Hậu Giang Phòng kỹ thuật hình sự.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa, sọc trắng cam.
- 01 (một) bình nhựa tự chế có gắn nắp màu đỏ đục 02 lỗ.
- 01 (một) hột quẹt gas có gắn ống tiêm (đã qua sử dụng).
- 01 (một) hột quẹt gas màu trắng có in hình trái táo (đã qua sử dụng).

Trách nhiệm dân sự: Không

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T thống nhất về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không thống nhất với đề nghị truy tố của Viện kiểm sát về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do bị cáo Lê Văn T không đứng ra tổ chức, điều hành việc sử dụng chất ma túy. Đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ là cha của bị cáo T đang bệnh nặng, bị cáo thuộc hộ nghèo, vợ của bị cáo mới sinh con nhỏ.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên bị cáo Lê Văn T không nhận tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Quốc T2, bà Trần Thị Xuân M, bà Nguyễn Thị U vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bà

Trần Thị Xuân M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Quốc T2 và bà Nguyễn Thị Út đã có lời khai trong quá trình điều tra. Do đó ông Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Quốc Tuấn, bà Trần Thị Xuân M, bà Nguyễn Thị U vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T và bị cáo Đặng Hữu K đã thừa nhận hành vi của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 07/9/2021 Lê Văn T một mình chạy xe mô tô biển kiểm soát 95B1: 399.02 đi mua ma túy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân) với giá 200.000 đồng ở khu vực ấp 2, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, khi mua ma túy xong thì Lê Văn T chạy xe mô tô biển kiểm soát 95B1- 399.02 đến nhà của Đặng Hữu K thuộc ấp a, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Khi đến nhà của Đặng Hữu K thì T gặp K và Nguyễn Hữu L. Lúc này thì T lấy ma túy ra đưa cho K và nói: “Có đồ nè chơi không?” đồ có nghĩa là ma túy, thì K trả lời “Chơi” K đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và đổ ma túy vào nỏ một ít để sử dụng, phần còn lại K hàn kín lại và đưa lại cho T và T bỏ vào túi quần nhỏ bên phải phía trước cất giữ và sau đó, cả nhóm ba (03) người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, sử dụng một lúc thì có Nguyễn Quốc T2, đến gặp K để cho điện thoại K, khi đến nhà K thì thấy K và Lợi cùng với T đang sử dụng trái phép chất ma túy, thì Tuấn cũng vào ngồi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với cả nhóm, đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày bị Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang bắt quả tang Lê Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 74/KLGD-PC09(MT) ngày 16/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hậu Giang Kết luận: *Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01(một) ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định có khối lượng: 0,01029 gam, loại Methamphetamine.*

Căn cứ Kết luận giám định số 75/KLGD-PC09(MT) ngày 10/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hậu Giang Kết luận: *Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,10384 gam, loại Methamphetamine.*

[4]. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện

hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã biết rõ chất ma túy là một chất gây nghiện, hiện nay Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép nhưng bị cáo T đã mua ma túy và cung cấp ma túy cho bị cáo K, Lợi và Tuấn sử dụng hành vi của bị cáo T đã thỏa mãn cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi lấy ma túy ra để sử dụng số còn dư bị cáo T tiếp tục cất giữ số ma túy còn thừa để dành sử dụng, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Đặng Hữu K cũng có vai trò tích cực trong vụ án như cung cấp dụng cụ, sử dụng địa điểm của mình để cùng thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo Lê Văn T. Do đó hành vi của bị cáo K cũng thỏa mãn cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đồng phạm với bị cáo Lê Văn T tuy nhiên các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, chỉ đạo, điều hành chặt chẽ với nhau.

Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe tình hình phạm tội phát sinh nói chung.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi như cáo trạng mô tả là đúng, bị cáo Đặng Hữu K thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố tuy nhiên bị cáo Lê Văn T cho rằng bị cáo chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T cũng thống nhất về tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy và cho rằng bị cáo Lê Văn T không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T và bản thân bị cáo Lê Văn T là không phù hợp. Bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi đã thực hiện theo cáo trạng đã mô tả, và hành vi của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Căn cứ theo quy định định tại Công văn 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 thì tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không đồng nghĩa với phạm tội có tổ chức. Người tổ chức là người chủ mưu cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm. Còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ, ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Lê Văn T là người cung cấp ma túy cho ba người khác sử dụng nên thỏa mãn cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tại khoản 2 “đối với 02 người trở lên”.

Do đó cáo trạng truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình sự, truy tố bị cáo Đặng Hữu K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T đề nghị áp dụng các tình tiết cha của bị cáo bị cáo bị bệnh nặng, bị cáo thuộc diện hộ nghèo và vợ mới sinh con nhỏ. Xét thấy qua thẩm vấn tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ không có căn cứ chứng minh bị cáo Lê Văn T thuộc hộ nghèo mà bị cáo chỉ thuộc hộ cận nghèo, các tình tiết còn lại cũng không phải là tình tiết giảm nhẹ mà chỉ là các mối quan hệ nhân thân và gia đình của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về vật chứng:

Đối với các vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 95B1- 399.02
- Tiền Việt Nam: 560.000 (Năm trăm sáu chục ngàn) đồng.
- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đỏ có số IMEL1: 353418114163162; IMEL2: 353419114163160.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Xuân Mai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim số 0907243683 (không kiểm tra bên trong) không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Đặng Hữu K.

Các vật chứng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì được niêm phong trong giấy niêm phong màu trắng có ký hiệu: Niêm phong trong vụ số: 75/2021 bên gốc trái phong bì, bên gốc phải phong bì ghi ngày 10 tháng 9 năm 2021 có chữ ký của Đặng Thị Phương Loan và Trần Thành Đô, 04 con dấu màu đỏ có dòng chữ Công an tỉnh Hậu Giang Phòng kỹ thuật hình sự.

- 01 phong bì được niêm phong trong giấy niêm phong màu trắng có ký hiệu: Niêm phong trong vụ số: 75/2021 bên gốc trái phong bì, bên gốc phải phong bì ghi ngày 16 tháng 9 năm 2021 có chữ ký của Đặng Thị Phương Loan và Trần Văn Trang, 04 con dấu màu đỏ có dòng chữ Công an tỉnh Hậu Giang Phòng kỹ thuật hình sự.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa, sọc trắng cam.

- 01 (một) bình nhựa tự chế có gắn nắp màu đỏ đục 02 lỗ.

- 01 (một) hột quẹt gas có gắn ống tiêm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) hột quẹt gas màu trắng có in hình trái táo (đã qua sử dụng).

[7]. Đối với Nguyễn Quốc T2 và Nguyễn Hữu L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, không có căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đã chuyển hồ sơ xử lý đến cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định.

Đối với người nam thanh niên khoảng hơn 30 tuổi ốm cao là người bán ma túy cho bị can Lê Văn T qua xác minh không xác định được là ai. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; các Điều 32, 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng

hợp hình phạt của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các Điều 32, 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đặng Hữu K.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; các Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 95B1- 399.02
- Tiền Việt Nam: 560.000 (Năm trăm sáu chục ngàn) đồng.
- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu đỏ có số IMEL1: 353418114163162; IMEL2: 353419114163160.

Đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Xuân M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại cho bị cáo Đặng Hữu K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim số 0907243683 (không kiểm tra bên trong).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì được niêm phong trong giấy niêm phong màu trắng có ký hiệu: Niêm phong trong vụ số: 75/2021 bên gốc trái phong bì, bên gốc phải phong bì ghi ngày 10 tháng 9 năm 2021 có chữ ký của Đặng Thị Phương Loan và Trần Thành Đô, 04 con dấu màu đỏ có dòng chữ Công an tỉnh Hậu Giang Phòng kỹ thuật hình sự.

- 01 phong bì được niêm phong trong giấy niêm phong màu trắng có ký hiệu: Niêm phong trong vụ số: 75/2021 bên gốc trái phong bì, bên gốc phải phong bì ghi ngày 16 tháng 9 năm 2021 có chữ ký của Đặng Thị Phương Loan và Trần Văn Trang, 04 con dấu màu đỏ có dòng chữ Công an tỉnh Hậu Giang Phòng kỹ thuật hình sự.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa, sọc trắng cam.
- 01 (một) bình nhựa tự chế có gắn nắp màu đỏ đục 02 lỗ.
- 01 (một) hột quẹt gas có gắn ống tiêm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) hột quẹt gas màu trắng có in hình trái táo (đã qua sử dụng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T và bị cáo Đặng Hữu K mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- CA huyện V;
- Bị cáo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quách Thị Mỹ Trúc